

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 05/2020/HS-ST

Ngày: 09/3/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK - TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Miên
2. Ông Vũ Công Đạt

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Anh - Thư ký tòa án nhân dân huyện Krông Búk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa: Ông Y Mi Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 03/02/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 24/02/2020 đối với bị cáo:

Trần Vũ H (Tên gọi khác: H Lác), sinh ngày 20/10/1983, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: TDP T, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Bá H và bà Vũ Thị Tuyết H; Vợ Đặng Thị Bích H (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2007;

Tiền sự: Không, tiền án: tại bản án số: 329/2011/HSPT, ngày 07/11/2011 của TAND tỉnh Đắk Lắk và tại biên bản xác minh ngày 31/12/2019 tại Chi cục Thi hành án Buôn Hồ thì bị cáo Trần Vũ H chưa chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm và phúc thẩm.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/11/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: 1. Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1994 - Có mặt

Địa chỉ: Buôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Y S Niê, sinh ngày 19/7/2000 – vắng mặt

Địa chỉ: Buôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

2. Chị Lê Thị S, sinh năm 1982 – vắng mặt

Địa chỉ: Buôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

3. Anh Y Th Ê ban, sinh năm 1985 – vắng mặt

Địa chỉ: Buôn Ad, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 01/6/2019, Y S Niê đang ở nhà tại buôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì có Trần Vũ H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47M6-3290 (chiếc xe này Hùng mượn của bà Lê Thị S) đến nhà của Y S và rủ Y S đi lấy trộm bộ tời thì Y S đồng ý. Sau đó, Y S cầm theo 01 cái Cờ lê rồi H điều khiển xe mô tô chở Y S đến trước nhà của gia đình chị Nguyễn Thị A. Lúc này, Y S và H thấy trước đầu xe máy kéo dựng trong sân nhà của chị A có gắn bộ tời và không có ai trông coi, nên H nói với Y S vào bên trong sân lấy trộm bộ tời còn H đứng bên ngoài canh gác. Y S đi bộ đến chỗ máy cày đang dựng dùng Cờ lê tháo bộ tời ra khỏi đầu xe máy cày rồi đem ra chỗ của H. Sau đó, Hùng điều khiển xe mô tô chở Y S và bộ tời đem bán cho ông Y Th với giá 800.000 đồng. Sau khi có tiền bán bộ tời xe máy cày của bà A thì H và Y S mua ma túy sử dụng hết.

Tại biên bản và bản kết luận định giá tài sản ngày 13/6/2019 của Hội định giá trong Tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Krông Búk, kết luận: 01 bộ tời có dây cáp sắt dài 200m, màu nâu xám, phần buly bị bể, chiều dài 53cm, rộng 50cm, được mua vào năm 2007, có giá trị là 2.500.000 đồng.

Đồ vật, tài liệu thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Krông Búk thu giữ gồm: 01 bộ tời có dây cáp sắt dài 200m, màu nâu xám, phần buly bị bể, chiều dài 53cm, rộng 50cm; 01 xe mô tô hiệu SHMOTO, màu sơn xanh, biển kiểm soát 47M6-3290, số khung H0UM7XY10876, số máy P52FMH010876; 01 giấy đăng ký xe máy số 029564 mang tên Y Th.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 03/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố bị cáo Trần Vũ H về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Vũ H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Vũ H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Trần Vũ H từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 22/11/2019.

Xử lý vật chứng: Đã xử lý tại bản án số: 38/2019/HSST ngày 23/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk

Đề nghị truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng của bị cáo Trần Vũ H, đây là số tiền do bán bộ tời trộm cắp của bà Nguyễn Thị A mà có.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị A và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Y Th không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự, nên không đề cập để giải quyết.

Trong vụ án này ông Y Th là người mua bộ tời xe máy cày do bị cáo Trần Vũ H và Y S Niê bán, nhưng ông Y Th không biết tài sản này là do bị cáo H và Y S trộm cắp mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Y S Niê đã bị Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xét xử tại bản án số: 38/2019/HSST ngày 23/12/2019

Tại phiên tòa người bị hại đồng ý với quan điểm xử lý vụ án của Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận gì mà đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trần Vũ H nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành

vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với thời gian, địa điểm, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường luật pháp, động cơ tư lợi cá nhân và muốn có tiền để sử dụng ma túy nên khoảng 12 giờ, ngày 01/6/2019, bị cáo Trần Vũ H và Y S Niê đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị A, 01 bộ tời xe máy cày có dây cáp bằng sắt dài 200m, màu nâu xám, phần bulô bị bể, chiều dài 53cm, rộng 50cm, có giá trị 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*).

Hành vi của bị cáo Trần Vũ H đã phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của chị Nguyễn Thị A được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong dư luận. Do ý thức coi thường pháp luật, động cơ tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài nhưng lại lười lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp. Tuy nhiên sau khi phạm tội Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã có lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và cho bị cáo tại ngoại, trong thời gian này cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương nơi bị cáo cư trú gây khó khăn cho công tác điều tra và xét xử, đến ngày 22/10/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã ra quyết định truy nã đối với bị cáo, đến ngày 21/11/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã bắt được bị cáo đang lẩn trốn tại thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Hơn nữa bị cáo đã 02 lần phạm tội và đã bị phạt tù có thời hạn, bị cáo đã chấp hành xong, nhưng bị cáo không lấy đó để làm bài học cho bản thân để trở thành người có ích

cho xã hội và gia đình, mà ngược lại bị cáo lại tái phạm. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân: tại bản án số: 329/2011/HSPT, ngày 07/11/2011 của TAND tỉnh Đắk Lắk và tại biên bản xác minh ngày 31/12/2019 tại Chi cục Thi hành án Buôn Hồ thì bị cáo Trần Vũ H chưa chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm và Phúc thẩm. Do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Vũ H đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, các tài sản đã được trả lại cho bị hại, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Tại phiên tòa, bị hại chị Nguyễn Thị A cũng xin giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử cần áp dụng để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa loại tội phạm này.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[7] Trong vụ án này, có Y S Niê là người cùng với bị cáo Trần Vũ H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo Y S Niê đã bị Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xét xử tại bản án số: 38/HSST ngày 23/12/2019

Đối với ông ông Y Th Ê Ban là người mua bộ tời xe máy cày bị cáo Trần Vũ H và Y S Niê bán, nhưng ông Y Th không biết tài sản này là do bị cáo H và Y S trộm cắp mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk không đề cập xử lý là có căn cứ.

[8] Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại bản án số: 38/2019/HSST ngày 23/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng của bị cáo Trần Vũ H, đây là số tiền do bán bộ tời trộm cắp của bà Nguyễn Thị A mà có.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại bà Nguyễn Thị A không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự, nên không đề cập để giải quyết.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Y Th Êban trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày 23/12/2019 không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự, nên không đề cập để giải quyết.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Trần Vũ H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Trần Vũ H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Vũ H: 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 22/11/2019.

Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại bản án số: 38/2019/HSST ngày 23/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng của bị cáo Trần Vũ H, đây là số tiền do bán bộ tài trộm cắp của bà Nguyễn Thị A mà có.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại bà Nguyễn Thị A không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự, nên không đề cập để giải quyết.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Y Th Êban trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày 23/12/2019 không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự, nên không đề cập để giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Trần Vũ H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Thái Văn Hải